

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 213/2026/HS-ST

Ngày 18 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hồng và bà Nguyễn Thị Thu Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 162/2026/TLST- HS ngày 01 tháng 7 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2026/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Bùi Hoàng C, sinh năm 2002 tại tỉnh Phú Thọ; Số thẻ CCCD: 025202006933; cấp ngày 06 tháng 3 năm 2023. Nơi cấp: Cục C2 - Bộ C3; Nơi cư trú: Khu A, xã Đ, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; con ông Bùi Văn C1 và bà Hoàng Thị V; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 27/01/2026, đến ngày 30/01/2026 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh N. (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan : Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1968, trú tại: số A Q, phường P, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13h ngày 21/10/2025, chị Lê Thị Thu H, sinh năm: 1968, trú tại: Số A Q, phường P, tỉnh Ninh Bình đang ở nhà thì bị đối tượng gọi điện từ số điện thoại 0345.733.217 và tài khoản Zalo “Trần T” đăng ký bằng số điện thoại 0947382132 tự xưng là nhân viên bảo hiểm xã hội hướng dẫn chị H làm định danh bảo hiểm xã hội. Chị H làm theo hướng dẫn của đối tượng và phát hiện tài khoản ngân hàng **Ngân hàng** MSB số 16001011AQ912291 mang tên Lê Thị Thu H đã chuyển khoản 05 lần với tổng số tiền 2.099.999.995 đồng, cụ thể: 04 lần chuyển mỗi lần số tiền 499.999.999 đồng đến tài khoản ngân hàng M số

80002062656 mang tên “BUI HOANG CHIEN” và 01 lần chuyển số tiền 99.999.999 đồng đến tài khoản ngân hàng N số 824302160600001 mang tên “BUI HOANG CHIEN”. Chị H đã có đơn trình báo cơ quan CSĐT - Công an tỉnh N tố giác đối tượng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh N tiến hành xác minh tại Ngân hàng M và Ngân hàng N, xác định: 02 tài khoản mang tên “BUI HOANG CHIEN” có thông tin chủ tài khoản là Bùi Hoàng C, sinh ngày 23/3/2002, số CCCD: 025202006933, trú tại Khu A, Đ, T, Phú Thọ (nay là xã Đ - tỉnh Phú Thọ), số điện thoại đăng ký InternetBanking là 0982377972 và lịch sử giao dịch nhận các khoản tiền phù hợp với nội dung chị H trình báo.

Ngày 27/01/2026, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh N đã triệu tập Bùi Hoàng C lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra, C có đơn xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như sau: Khoảng đầu tháng 10/2025, C quen biết với một đối tượng tên D qua mạng xã hội (C không biết thông tin cụ thể của D) và được D rủ sang Campuchia làm việc. D hướng dẫn C mở các tài khoản ngân hàng tại Việt Nam rồi đến cửa khẩu M1, tỉnh Tây Ninh sẽ có người đón. Sau đó, C sử dụng thẻ Căn cước công dân số 025202006933 mang tên Bùi Hoàng C và sim điện thoại 0982377972 của C để mở 11 tài khoản tại các ngân hàng A, B, A, S, E, H3, M, V1, N1, N và T1. Ngày 04/10/2025, C đến cửa khẩu M1, tỉnh Tây Ninh và được D đón về khu V thuộc tỉnh Bavet, Campuchia (giáp cửa khẩu M1, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam). Tại đây, C được một người phụ nữ tên L (C không biết thông tin cụ thể) kiểm tra các tài khoản ngân hàng của C đều có thể sử dụng được. L báo với C chỉ được cho thuê từ 8 đến 10 tài khoản với giá 2.000.000 đồng/01 tài khoản/01 tháng; Mỗi tháng C được trả thêm số tiền 150 USD tương đương với 3.900.000 đồng tiền tăng ca, tiền ăn và C phải ký hợp đồng làm việc tối thiểu từ 03 tháng trở lên, nếu vi phạm hợp đồng sẽ bị phạt số tiền 200.000.000 đồng. C biết việc cho các đối tượng thuê tài khoản để nhận và chuyển tiền bất hợp pháp do vi phạm pháp luật mà có nhưng C vẫn đồng ý. L đưa cho C 02 điện thoại di động để C tự đăng nhập các tài khoản ngân hàng của C, mật khẩu tài khoản phải thay đổi theo hướng dẫn của L để L quản lý, sử dụng. Hàng ngày, C có mặt tại phòng chờ, khi có thông báo của bộ phận xuất nhập khẩu thì C đến phòng làm việc, nhân viên sẽ mở tài khoản ngân hàng của C để C xác thực sinh trắc học khuôn mặt phục vụ việc chuyển tiền. Sau một thời gian, nhiều tài khoản ngân hàng của C bị khóa, không giao dịch được nên L yêu cầu C mở thêm tài khoản ngân hàng thay thế. C dùng thông tin cá nhân của mình đăng ký online mở thêm 03 tài khoản ngân hàng gồm: Ngân hàng T1; Ngân hàng V2; Ngân hàng V3.

Ngày 21/10/2025, 02 tài khoản ngân hàng M và N của C nhận được tổng số tiền 2.099.999.995 đồng từ số tài khoản số 16001011912291 mở tại Ngân hàng M mang tên Lê Thị Thu H. Trong cùng ngày 21/10/2025, C đã 05 lần quét sinh trắc học để các đối tượng thực hiện chuyển tiền đã chiếm đoạt của chị H, cụ thể như sau:

- Đối với tài khoản ngân hàng M số 80002062656:

+ Lần thứ nhất: Chuyển số tiền 499.600.000 đồng đến tài khoản ngân hàng TMCP B số 19000106009561 mang tên “BUI HOANG CHIEN” của C.

+ Lần thứ 2: Chuyển số tiền 300.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng TMCP S1 số 0867390424 mang tên “NGUYEN DINH HOANG”. Tài liệu điều tra xác định thông tin chủ tài khoản là: Nguyễn Đình H1, sinh ngày: 16/01/1998, số CCCD: 040098017938, trú tại: xóm Đ, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An (nay là xã B - tỉnh Nghệ An).

+ Lần thứ 3: Chuyển số tiền 699.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng M số 8000851596 mang tên “TRAN VAN HOANG”. Tài liệu điều tra xác định thông tin chủ tài khoản là: Trần Văn H2, sinh ngày: 20/9/1994, số CCCD: 00104001673, trú tại: thôn V, xã V, huyện B, TP . (nay là xã V - TP .).

+ Lần thứ 4: Chuyển số tiền 499.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng M số 8000851596 mang tên “TRAN VAN HOANG” nêu trên.

- Đối với tài khoản ngân hàng N2 số 824302160600001 chuyển 01 lần số tiền 99.999.999 đồng đến tài khoản ngân hàng khác (hiện tài liệu phúc đáp của ngân hàng N chỉ thể hiện lịch sử giao dịch, không có thông tin tài khoản đối ứng nhận tiền).

Trong thời gian từ tháng 10/2025 đến tháng 01/2026, C đã nhiều lần quét nhận dạng sinh trắc học để các đối tượng chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của C đi các tài khoản ngân hàng khác và C đã được trả 03 lần tiền công qua tài khoản Ngân hàng B1 số 4511213349 là tài khoản cá nhân của C với tổng số tiền 77.300.000 đồng. Số tiền này C đã tiêu xài cá nhân hết (bút lục số 14-18, 47-68, 447-452).

*** Tài liệu, đồ vật thu giữ:**

- Bùi Hoàng C đã tự nguyện giao nộp:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu ghi, số IMEI: 3548530916109050, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng, bị vỡ phần nắp lưng phía sau. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại, không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của Bùi Hoàng C (bút lục số 39-44).

+ 14 bản sao kê tài khoản ngân hàng gồm: Ngân hàng A; Ngân hàng B; Ngân hàng A1, Ngân hàng S; Ngân hàng E; Ngân hàng H3; Ngân hàng M; Ngân hàng V1; Ngân hàng N1; Ngân hàng N; Ngân hàng T1; Ngân hàng V2; Ngân hàng V3 của Bùi Hoàng C, đã cung cấp thông tin cho các đối tượng khác sử dụng nhằm mục đích rửa tiền.

+ 02 bản sao kê tài khoản ngân hàng B1 và V4 là các tài khoản cá nhân của C, không sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội (bút lục số 37-38).

*** Xử lý vật chứng:**

- Quá trình điều tra, truy vết số tiền của chị H bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Cơ quan điều tra xác định trong tài khoản ngân hàng M số 8000851596 mang tên “TRAN VAN HOANG” còn số tiền 200.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến

hành phong tỏa tài khoản, thu giữ số tiền trên để trả lại cho chị Lê Thị Thu H (bút lục số 471-484).

- Đối với chiếc điện thoại thu giữ của Bùi Hoàng C được chuyển đến Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình để phục vụ công tác xét xử.

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKS NBH ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố để xét xử bị cáo Bùi Hoàng C về tội “*Rửa tiền*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 324 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Hoàng C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 324 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hoàng C phạm tội “*Rửa tiền*”. Xử phạt Bị cáo Bùi Hoàng C từ 12 đến 13 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ: ngày 27/01/2026.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng :

Buộc bị cáo Bùi Hoàng C nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 77.300.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Bùi Hoàng C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã nêu; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người làm chứng phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 10/2025, Bùi Hoàng C được người nam giới tên D hướng dẫn mở các tài khoản Ngân hàng tại Việt Nam rồi sang Campuchia cho các đối tượng thuê lại tài khoản thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, C đồng ý. C sử dụng thẻ Căn cước công dân số 025202006933 mang tên Bùi Hoàng C và sim điện thoại 0982377972 của C để mở 11 tài khoản tại các ngân hàng A, B, A, S, E, H3, M, V1, N1, N và T1. Ngày 04/10/2025, C sang Campuchia và cho người phụ

nữ tên L thuê lại các tài khoản Ngân hàng trên với giá 2.000.000 đồng/01 tài khoản/01 tháng; Mỗi tháng C được trả thêm số tiền 150 USD tương đương với 3.900.000 đồng tiền tăng ca, tiền ăn.

Ngày 21/10/2025, 02 tài khoản ngân hàng M và N của C nhận được tổng số tiền là 2.099.999.995 đồng từ số tài khoản số 16001011912291 mở tại Ngân hàng M mang tên Lê Thị Thu H. Trong cùng ngày 21/10/2025, C đã 05 lần quét nhận dạng sinh trắc học để các đối tượng thực hiện chuyển tiền đã lừa đảo của chị H đến các số tài khoản khác nhau để chiếm đoạt.

Trong thời gian từ tháng 10/2025 đến tháng 01/2026, C đã nhiều lần quét nhận dạng sinh trắc học để các đối tượng chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của C đi các tài khoản ngân hàng khác và C đã được trả công tổng số tiền 77.300.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Bùi Hoàng C đã phạm vào tội “*Rửa tiền*” thuộc trường hợp “*Tiền, tài sản phạm tội trị giá 500.000.000 đồng trở lên*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 324 của Bộ luật Hình sự.

Điều 324 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây...:

a) Tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào giao dịch tài chính, ngân hàng hoặc giao dịch khác nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

a) Tiền, tài sản phạm tội trị giá 500.000.000 đồng trở lên”;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đối với bị cáo Bùi Hoàng C với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Hoàng C là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì vụ lợi. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

*** Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS)**

- Tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo Bùi Hoàng C không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra, bị can Bùi Hoàng C đã có đơn đầu thú và thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Bùi Hoàng C không có việc làm, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 234 của Bộ luật Hình sự.

[3] . Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: **Căn cứ Điều 47; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:**

- Bị cáo Bùi Hoàng C được đã được trả công tổng số tiền 77.300.000 đồng trong quá trình phạm tội, đây là số tiền hưởng lợi bất hợp pháp nên cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Bùi Hoàng C đã tự nguyện giao nộp:

+ 14 bản sao kê tài khoản ngân hàng gồm: Ngân hàng A; Ngân hàng B; Ngân hàng A1, Ngân hàng S; Ngân hàng E; Ngân hàng H3; Ngân hàng M; Ngân hàng V1; Ngân hàng N1; Ngân hàng N; Ngân hàng T1; Ngân hàng V2; Ngân hàng V3 của Bùi Hoàng C, đã cung cấp thông tin cho các đối tượng khác sử dụng nhằm mục đích rửa tiền; 02 bản sao kê tài khoản ngân hàng B1 và V4 là các tài khoản cá nhân của C, không sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội (bút lục số 37-38). Đây là tài liệu chuyển theo hồ sơ vụ án

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của Bùi Hoàng C (bút lục số C) nên được trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Quá trình điều tra, truy vết số tiền của chị H bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Cơ quan điều tra xác định trong tài khoản ngân hàng M số 8000851596 mang tên “TRAN VAN HOANG” còn số tiền 200.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành phong tỏa tài khoản, thu giữ số tiền trên để trả lại cho chị Lê Thị Thu H (bút lục số 471-484) trong vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[4] Về những tình tiết khác của vụ án:

Đối với các chủ tài khoản Nguyễn Đình H1, sinh ngày 16/01/1998, trú tại: xóm Đ, xã B, tỉnh Nghệ An và Trần Văn H2, sinh ngày: 20/9/1994, trú tại thôn V, xã V, thành phố Hà Nội: Quá trình điều tra xác định các đối tượng này không có mặt tại gia đình và địa phương; chủ thuê bao 0345.733.217 và chủ tài khoản Z “Trần T” đăng ký bằng số điện thoại 0947382132 cũng như các đối tượng tên D, L, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra trong vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” để xử lý.

Đối với 12 tài khoản ngân hàng của Bùi Hoàng C cho các đối tượng thuê nhằm mục đích rửa tiền, gồm Tài khoản ngân hàng M; Tài khoản ngân hàng N; Tài khoản ngân hàng B; Tài khoản ngân hàng A2 số 0982377972; Tài khoản ngân hàng T1; Tài khoản ngân hàng V3 số 66623032002; Tài khoản ngân hàng TNHH MTV V5; Tài khoản ngân hàng TMCP Q; Tài khoản ngân hàng TMCP Q1 số

083637703; Tài khoản ngân hàng T1 số 10002275728; Tài khoản ngân hàng TMCP Đ số 1070003416631; Tài khoản ngân hàng H4 số 069704070008265: Cơ quan điều tra Công an tỉnh N đã ra quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh, xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi của Bùi Hoàng C xuất cảnh trái phép đến Campuchia, ngoài lời khai của C thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ ra quyết định xử phạt hành chính đối với C.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 324 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ Điều 47; Điều 136 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hoàng C phạm tội “Rửa tiền”. Xử phạt Bị cáo Bùi Hoàng C 12 (mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ: ngày 27/01/2026.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng :

Buộc bị cáo Bùi Hoàng C nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 77.300.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Bùi Hoàng C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. *(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/6/2026 giữa Công an tỉnh N và Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình)*

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Hoàng C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6, 7, 9, 36 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC;
 - VKSNDTC (Viện CT và KTXSSH);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình;
 - Phòng PC03 CA tỉnh Ninh Bình;
 - PC10 CA tỉnh Ninh Bình;
 - Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh NB;
 - THADS tỉnh Ninh Bình;
 - Bị cáo;
 - Lưu hồ sơ; VP.
 - Lưu tòa & Tổ hành chính tư pháp ;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Đức Hiệp
(Đã ký)**